

Hòa Bình, ngày 11 tháng 08 năm 2022

Kính gửi : - Ủy Ban Chứng Khoán Nhà Nước  
- Sở giao dịch Chứng Khoán Hà Nội  
- Quý cổ đông

1. Tên tổ chức niêm yết : Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam
2. Mã chứng khoán : HKT
3. Địa chỉ : Tiểu khu 3, thị trấn Lương Sơn, huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.
4. Nội dung : Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam xin giải trình về việc:  
4.1. Điều chỉnh Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2022 đã công bố ngày 20/04/2022.

*Bảng 1: Điều chỉnh một số chỉ tiêu trên Bảng cân đối kế toán*

*Đơn vị tính: VNĐ*

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Số liệu trên BCTC Q1.2022 ngày 11/08/2022	Số liệu trên BCTC Q1.2022 ngày 20/04/2022
Tài sản ngắn hạn	100	66.815.226.371	66.841.221.371
Tài sản ngắn hạn khác	150	- 13.828.667	12.166.333
Chi phí trả trước ngắn hạn	151	- 16.716.669	-16.716.669
Thuế GTGT được khấu trừ	152	2.888.002	28.883.002
<b>TỔNG CỘNG TÀI SẢN</b>	<b>270</b>	<b>103.770.256.049</b>	<b>103.796.251.049</b>
Nợ phải trả	300	34.274.990.978	34.287.090.142
Nợ ngắn hạn	310	34.274.990.978	34.287.090.142
Thuế và các khoản phải nộp nhà nước	313	22.245.835	34.344.999
Vốn chủ sở hữu	400	69.495.265.071	69.509.160.907
Vốn chủ sở hữu	410	69.495.265.071	69.509.160.907
LNST chưa phân phối	421	7.857.051.438	7.870.947.274
LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a	7.784.939.664	7.781.782.520
LNST chưa phân phối kỳ này	421b	72.111.774	89.164.754
<b>TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN</b>	<b>440</b>	<b>103.770.256.049</b>	<b>103.796.251.049</b>

**Bảng 2: Điều chỉnh một số chỉ tiêu trên Bảng kết quả hoạt động kinh doanh**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Quý này năm nay		Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm nay)	
		Số liệu trên BCTC Q1.2022 ngày 11/08/2022	Số liệu trên BCTC Q1.2022 ngày 20/04/2022	Số liệu trên BCTC Q1.2022 ngày 11/08/2022	Số liệu trên BCTC Q1.2022 ngày 20/04/2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	17.941.665.460	17.941.646.560	17.941.665.460	17.941.646.560
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10	17.941.665.460	17.941.646.560	17.941.665.460	17.941.646.560
Giá vốn bán hàng	11	17.792.706.989	17.792.707.053	17.792.706.989	17.792.707.053
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20	148.958.471	148.939.507	148.958.471	148.939.507
Trong đó, chi phí lãi vay	23	31.038.367	-	31.038.367	-
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	202.495.166	203.451.166	202.495.166	203.451.166
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30	90.139.718	89.164.754	90.139.718	89.164.754
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50	90.139.718	89.164.754	90.139.718	89.164.754
Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	18.027.944	-	18.027.944	-
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60	72.111.774	89.164.754	72.111.774	89.164.754
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	11,75	14,53	11,75	14,53

Nguyên nhân điều chỉnh: Do trong quá trình đối soát chứng từ và hạch toán có sai sót nên Công ty đã thực hiện điều chỉnh Báo cáo tài chính quý 1 năm 2022 tại các chỉ tiêu như Bảng 1 và Bảng 2 nêu trên.



**Bảng 3: Đính chính một số chỉ tiêu trên Bảng kết quả hoạt động kinh doanh liên quan việc chuyển tiếp số liệu quý 1.2021 sang báo cáo quý 1.2022**

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	Mã chỉ tiêu	Quý này năm trước		Số lũy kế từ đầu năm đến cuối quý này (Năm trước)	
		Số liệu Q1.2021 trên BCTC Q1.2022 ngày 11/08/2022	Số liệu Q1.2021 trên BCTC Q1.2022 ngày 20/04/2022	Số liệu Q1.2021 trên BCTC Q1.2022 ngày 11/08/2022	Số liệu Q1.2021 trên BCTC Q1.2022 ngày 20/04/2022
Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.555.484.525	6.528.168.270	6.555.484.525	6.528.168.270
<b>Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>10</b>	<b>6.555.484.525</b>	<b>6.528.168.270</b>	<b>6.555.484.525</b>	<b>6.528.168.270</b>
Giá vốn bán hàng	11	6.824.505.548	6.747.311.648	6.824.505.548	6.747.311.648
<b>Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ</b>	<b>20</b>	<b>(269.021.023)</b>	<b>(219.143.378)</b>	<b>(269.021.023)</b>	<b>(219.143.378)</b>
Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.275	2.575	6.275	2.575
Chi phí tài chính	22	55.147.029	50.154.882	55.147.029	50.154.882
Trong đó, chi phí lãi vay	23	55.147.029	50.154.882	55.147.029	50.154.882
Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	51.894.928	581.575.641	51.894.928	581.575.641
<b>Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh</b>	<b>30</b>	<b>(376.056.705)</b>	<b>(850.871.326)</b>	<b>(376.056.705)</b>	<b>(850.871.326)</b>
Thu nhập khác	31	76.495.830		76.495.830	
Lợi nhuận khác	40	76.495.830		76.495.830	
<b>Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế</b>	<b>50</b>	<b>(299.560.875)</b>	<b>(850.871.326)</b>	<b>(299.560.875)</b>	<b>(850.871.326)</b>
<b>Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp</b>	<b>60</b>	<b>(299.560.875)</b>	<b>(850.871.326)</b>	<b>(299.560.875)</b>	<b>(850.871.326)</b>
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	(48,83)	(138,69)	(48,83)	(138,69)

Nguyên nhân đính chính: Do sai sót của chuyên viên kế toán khi chuyển tiếp dữ liệu quý 1.2021 sang báo cáo quý 1.2022

**4.2. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh của kỳ công bố thay đổi từ 10% trở lên so với báo cáo cùng kỳ năm trước**

**Bảng 4: Lợi nhuận sau thuế TNDN quý I của năm 2022 so với cùng kỳ quý I năm 2021**

*Đơn vị tính: VNĐ*

<b>Chỉ tiêu</b>	<b>Số liệu trên BCTC Q1 năm 2022</b>	<b>Số liệu trên BCTC Q1 năm 2021</b>
Lợi nhuận sau thuế TNDN	72.111.774	(299.560.875)

Giải trình nguyên nhân tăng giảm:

Doanh thu và giá vốn hàng hóa tăng là do sản lượng tiêu thụ tăng so với cùng kỳ năm trước, năm nay doanh nghiệp tiến hành hoạt động thương mại và dịch bệnh đã giảm.

Vậy, Công ty Cổ phần Đầu tư Ego Việt Nam gửi công văn giải trình để Quý Ủy ban và Quý Sở cùng các nhà đầu tư được biết.

Trân trọng cảm ơn./.

**NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT**

**Tổng Giám đốc**



**Hoàng Quốc Quân**

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu VP.

